



# 台灣高等院校教育聯盟

Taiwan Higher Education Alliance

## 一、獎助學金特色

### HỌC BỔNG

2019年2月18日前免申請費、不限資格、高三以上皆可申請、錄取即可獲國際的就學、實習與就業機會

大學獎助學金最高至新台幣70萬元

碩士獎助學金最高至新台幣90萬元

博士獎助學金最高至新台幣135萬元

Cơ hội học bổng dành cho học sinh (lớp 12) và sinh viên của tất cả các trường trên địa bàn nước Việt Nam. Thời hạn đăng ký học bổng kéo dài đến hết ngày 18 / 02 / 2019 với các mức học bổng như sau (lưu ý học bổng được cấp bằng Đài Loan tệ, do đó mức tiền Đài tệ là mức học bổng chính xác, mức tiền đồng chỉ có giá trị tham khảo):

- Học bổng đại học lên đến 700.000 Đài Loan tệ (tương đương 531.058.000 đồng)
- Học bổng thạc sĩ lên đến 900.000 Đài Loan tệ (tương đương 682.750.000 đồng)
- Học bổng tiến sĩ lên đến 1.350.000 Đài Loan tệ (tương đương 1.024.175.000 đồng)

## 二、獎助學金任務

### Ý NGHĨA CỦA HỌC BỔNG

台灣高等院校教育聯盟『以下稱本聯盟』之任務如下：

Tổ chức Liên Minh Giáo Dục Học Viện Tối Cao Đài Loan hoạt động với nhiệm vụ:

一、建置、推動與舉辦高等院校合作創新教育課程相關之學術活動。Thiết lập, tổ chức và thúc đẩy các hoạt động học thuật trong khuôn khổ các khoá học giáo dục và đào tạo hệ cao đẳng và đại học.

二、參與國際高等院校創新教育課程相關之學術活動。Tham gia vào các hoạt động học thuật quốc tế trong phạm vi giáo trình đào tạo có liên quan bậc đại học và sau đại học.

三、積極參與學術與產業交流，促進國際教育環境的升級轉型發展。Chủ động tìm kiếm và thúc đẩy trao đổi từ học thuật ở nhà trường đến sản xuất công nghiệp thực tế, nhằm biến đổi và nâng cao môi trường giáo dục phạm vi quốc tế.

四、促進與其他有類似宗旨及目的之組織的合作交流。Đẩy mạnh trao đổi và hợp tác dựa trên sự đồng chung mục đích và mục tiêu của các tập thể tổ chức khác nhau.

五、提供獎助學金，扶持弱勢家庭，給學子一個海外學習的夢想與移動。力，另外安排實習，學習社會責任與提升工作能力。Cung cấp học bổng, hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, tạo điều kiện cho học sinh và sinh viên ham học có mong muốn phát triển và học tập ở nước ngoài, đồng thời sắp xếp thực tập sau học cho sinh viên, bước đầu giúp sinh viên làm quen với công việc thực tế giúp tránh được những bỡ ngỡ khi chuyển từ nhà trường ra xã hội.

本聯盟輔導超過四百位以上台灣學生的國際學程申請，但超過六成以上的學生最終放棄的原因為以下兩大因素：

Tổ chức Liên Minh đã và đang tiếp quản hơn 400 học sinh sinh viên quốc tế từ nhiều nước khác nhau trên toàn thế giới đến Đài Loan học tập. Tuy nhiên, theo thống kê (trước khi có chương trình học bổng này) có khoảng 60% học sinh sinh viên không hoàn thành được toàn bộ chương trình với 2 lý do chính yếu:

1. 家庭經濟條件不允許。 Kinh tế gia đình không đủ điều kiện cho phép
2. 國外大學無法申請助學貸款。 Các trường đại học ngoài nước chưa có điều kiện cũng như phương tiện kết nối với các dịch vụ hỗ trợ trong nước về vấn đề tài chính học phí.

因應全球化趨勢，聯盟希望可以培養更多台灣學生具備“全球移動力”（Global Mobility 或稱「國際移動力」）現在多數人都認為外語能力很重要，但外語能力只是「國際移動力」中的一項基本能力，還包括主動融入當地社會、認同多元文化、心態開放、情緒穩定、保有彈性等隱性能力。而國際移動力的培養，除了加強外語能力之外，對於一個在成長中的孩子來說，還應該增加實習認識世界文化的能力及適應環境的工作能力。因應全球化的趨勢，四大方向提升學生能力：

Do vậy, để đáp ứng xu hướng hiện đại hoá toàn cầu hoá, Liên Minh mong muốn đào tạo học sinh sinh viên Đài Loan hướng đến quy mô quốc tế, tạm gọi là “sự dịch chuyển quốc tế”. Khác nhiều quan điểm vẫn cho rằng ngoại ngữ vẫn luôn là vấn đề mấu chốt khi nói đến môi trường quốc tế, tuy nhiên ở một góc độ nào đó cho thấy ngoại ngữ chỉ là một trong những năng lực cần có để thực hiện “sự dịch chuyển”. Bên cạnh đó cần có khả năng hội nhập với nền văn hóa xã hội nước sở tại, khả năng thích nghi, tư tưởng tiến bộ, kỹ năng làm chủ bản thân, v.v... Do vậy, ngoài vấn đề ngoại ngữ, các em học sinh sinh viên cần phải được trang bị và phát triển các kỹ năng thiết yếu sau đây để chuẩn bị hành trang bước ra xã hội, bước ra thế giới:

- 一、增加認識世界文化與語言的能力。Một, tăng cường sự hiểu biết về ngôn ngữ và văn hóa thế giới.
- 二、增加思考的彈性。Hai, phát triển khả năng linh hoạt trong tư duy và suy nghĩ.
- 三、聰明運用資訊科技的能力。Ba, khả năng tiếp cận và sử dụng công nghệ kỹ thuật thông minh hiện đại.
- 四、人際關係能力的提升。Bốn, cải thiện các kỹ năng mềm cho bản thân.

聯盟啟動2019年企業長期實習(獎助學金)國際學程專案，目標培養學生多元文化的接納度、與不同種族的人彈性合作、跨地域的學習力等指標，未來具有在世界各地移動的競爭力。

Liên Minh triển khai chương trình học bổng quốc tế dài hạn với mục đích nhằm phát triển sự hội nhập của học sinh sinh viên đến từ nhiều nền văn hóa khác nhau, sự hợp tác cũng như sự chủ động và linh hoạt trong việc trao đổi học hỏi lẫn nhau giữa các nước và khu vực. Do đó, thế giới trong tương lai sẽ mang tính cạnh tranh đầy phát triển.

2018年學生目前來自台灣、香港、澳門、大陸、新加坡

Năm 2018, chương trình được áp dụng ở Đài Loan, Hồng Kông, Úc, Trung Quốc và Singapo

2019年學生預計增加越南、馬來西亞、印尼等等

Dự định năm 2019, chương trình tiếp tục mở rộng đến Việt Nam, Malaysia, Indonesia, ...

### 三、聯盟與獎助學金介紹

#### GIỚI THIỆU VỀ HỌC BỔNG

本聯盟為依法設立，非以營利為目的之社會團體。以研究、規劃、推動高等創新教育為宗旨。針對教育轉型升級的戰略部署以及推動國際知識文化、教育、經濟等方面進行深入的交流。以培養應用型人材的發展道路，大力推進實踐教學、國際化合作辦學、校企合作。

Liên Minh là một tổ chức phi lợi nhuận được thành lập hợp pháp nhằm phục vụ cho việc kế hoạch, học tập và giáo dục bậc cao với các chiến lược hợp tác và trao đổi quốc tế được đẩy mạnh. Để thúc đẩy sự phát triển nhân tài theo định hướng, việc giảng dạy kết hợp thực hành cùng với hợp tác quốc tế giữa các trường học và các doanh nghiệp sản xuất luôn luôn được coi trọng.

此外，本聯盟也著力於推動公益教育，學以致用，培育弱勢出身的台灣學子，成為企業發展及升級轉型所需之中高階技術及管理人才。凡是高三以上學生，家庭年收入新台幣120萬元以下，或者本身是失去雙親的孤兒，本聯盟都特別提供公益慈善名額，讓他們得以透過高額獎助學金的挹注，完成海外升學的壯舉，同時也為企業增補國際級的一流人才。

Bên cạnh đó, Liên Minh cũng chú trọng việc truyền bá và giáo dục cộng đồng, hỗ trợ các học sinh sinh viên Đài Loan có hoàn cảnh khó khăn, tạo điều kiện cho các em có thể trở thành nguồn nhân lực kỹ thuật cao, quản lý nhân tài cho đất nước. Đối với các gia đình Đài Loan có mức thu nhập hằng năm thấp hơn 1,2 triệu Đài tệ (tương đương 900 triệu đồng), hoặc là các học sinh sinh viên mồ côi, Liên Minh có chính sách ưu tiên cung cấp nơi ở, học phí cũng như sinh hoạt phí thông qua các học bổng du học có giá trị cao, qua đó có điều kiện trở thành nhân tài ở đẳng cấp quốc tế.

本聯盟在創新發展與創新教育領域一直不斷的精進，希望能讓培養學子創新創業能力與企業有一個相互激盪創意的空間，讓所學與需求能找到流動群聚的契機。通過獎助學金三明治的學習，幫助學生在學習期間通過實習

組建真實團隊，本聯盟指導項目創立共贏。

Liên Minh liên tục có những đổi mới và cải thiện trong lĩnh vực giáo dục và phát triển, hy vọng có thể nuôi dưỡng và tạo không gian cho sự sáng tạo, thông qua chính sách học bổng Sandwich (thực nghiệm - lý luận - thực nghiệm), hy vọng thiết lập được một đội ngũ mới vững mạnh về kiến thức nghiên cứu lẫn thực nghiệm.

經由本聯盟每年提供的獎助學金名額，每位學生的金額最高至新台幣135萬元，由參與本聯盟獎助學金的單位共同贊助，以幫助學生在學校學習的同時，又能經由實習獲得實務經驗。

Với học bổng hằng năm do Liên Minh cung cấp, mỗi học sinh sinh viên có thể nhận được tối đa 1,35 triệu Đài tệ (tương đương hơn 1 tỷ đồng) làm cơ sở phục vụ cho quá trình nghiên cứu và học tập.

#### **四、專案目的**

##### **MỤC ĐÍCH CỦA DỰ ÁN**

提供學生在學時期與企業的聯繫，並在企業所提供之實習機會中，培養與職涯接軌的能力，在未來的就業上領先他人一步，更機會畢業前獲得企業的錄取。

Tạo điều kiện cho học sinh sinh viên trong quá trình học tập bên cạnh thời gian ở trường lớp có thể tiếp cận được với doanh nghiệp, gây dựng và củng cố năng lực thực tiễn tạo hành trang tương lai có một bước tiến mạnh mẽ cùng với nhiều cơ hội được công ty, doanh nghiệp tuyển dụng thậm chí trước khi tốt nghiệp nhà trường.

#### **五、專案對象**

##### **ĐỐI TƯỢNG CỦA DỰ ÁN**

有意出國留學升讀大學、碩士、博士學位，年齡高三以上學生，皆可申請，並經由獎助學金評審委員會通過。

Hướng đến các học sinh sinh viên có nguyện vọng đi du học nước ngoài từ bậc đại học đến thạc sĩ và tiến sĩ. Tất cả học sinh sinh viên từ lớp 12 trở lên đều có cơ hội nhận được học bổng của dự án.

#### **六、獎助學金評審委員會**

## **HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT HỌC BỔNG**

趙建民 中國文化大學社科院院長前行政院陸委會副主委

**Triệu Kiến Dân** Hiệu trưởng trường khoa học văn hóa xã hội Trung Quốc, trước đây từng là Viện phó Viện Hành chính.

胡聯國 政治大學商學院教授 凱基證券董事 前政治大學商學院副院長、前台中教育大學 商學院院長

**Hồ Liên Quốc** Giáo sư trường đại học chính trị, GD điều hành KGI Securities, trước là phó hiệu trưởng trường đại học chính trị, hiệu trưởng trường đại học giáo dục thương mại Đài Trung.

黃啟瑞 台北大學商學院金融與合作經營學系主任 前台北大學商學院副院長

**Hoàng Khải Thụy** Trưởng khoa Tài chính, QLý hợp tác ĐH thương mại Đài Bắc, trước là phó hiệu trưởng trường ĐH thương mại Đài Bắc.

羅台生 飛利浦亞洲區總經理、台科大校友會榮譽理事長、

**La Đài Sinh** Tổng GD của Philips Asia, Chủ tịch danh dự hội cựu sinh viên trường đại học Quốc lập kỹ thuật Đài Loan.

李政宏 上海台商協會會長、冠龍閥門集團董事長

**Lý Chính Hồng** Chủ tịch hiệp hội doanh nghiệp Thương Hải – Đài Loan, Chủ tịch tập đoàn Karon Valve Machinery CO.,Ltd.

鄧岱賢 前海基會經貿處處長 前國家政策研究基金會副研究員

**Đặng Đại Hiền** Trước đây là Hội trưởng hội doanh nghiệp thương mại SEF, thành viên hội nghiên cứu chính sách quốc gia Đài Loan

王杉財 理範全球時尚技藝學院院長 前英業達董事總經理

**Vương Sam Tài** Viện trưởng Viện công nghệ thời trang toàn cầu, trước là tổng giám đốc điều hành Inventec.

提供獎助學金實習的各單位（基金會、企業）代表

## 2019獎助學金專案

### DỰ ÁN HỌC BỔNG NĂM 2019

名額人數 Số lượng	100 人 100 suất	申請時間 Thời hạn	碩士博士：2018 年 11 月 1 日至 2019 年 3 月 15 日 Thạc sĩ, Tiến sĩ: từ 01 / 11/ 2018 đến 15 / 03 / 2019
實習週時 Thời gian thực tập	40 小時 40 giờ / tuần		高中大學：2018 年 11 月 1 日至 2019 年 3 月 15 日 THPT, Đại học: từ 01 / 11/ 2018 đến 15 / 03 / 2019
面試方式 Hình thức phỏng vấn	視訊、面談 Phỏng vấn qua cuộc gọi video, Phỏng vấn trực tiếp	實習地點 Địa điểm thực tập	台灣、海外地區等，依各企業（單位）實習需求安排 Các đơn vị doanh nghiệp trong và ngoài lãnh thổ Đài Loan
獎助學金 Học bổng	<p>最高至新台幣135萬元，依獎助學金通知書，獎助學金於實習時按月提供</p> <p>Tối đa 1,35 triệu Đài Loan tệ (tương đương 1,025 tỷ đồng) sẽ được chia đều cấp đều đặn mỗi tháng</p> <p>住宿由一般由企業提供，水電等雜費或其他交通機票補貼，視企業實習通知書所示</p> <p>Quá trình thực tập được doanh nghiệp sắp xếp nơi ở, các chi phí giao thông đi lại, điện, nước,... sẽ được doanh nghiệp thống nhất khi đến thực tập</p>		
獎學金項目 Các định mục học bổng	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. 家庭年收入120萬以下保留名額 獎助學金 最高130萬</li> <li>2. 海外升學 獎助學金 最高130萬</li> <li>3. 高分學生 獎助學金 最高135萬</li> <li>4. 美國身份 助學金 最高5萬美金</li> </ol> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Gia đình có mức thu nhập hằng năm thấp hơn 1,2 triệu Đài tệ (tương đương 900 triệu đồng), mức học bổng tối đa có thể nhận được 1,3 triệu Đài tệ (tương đương 983 triệu đồng)</li> <li>2. Học bổng du học trị giá tối đa 1,3 triệu Đài tệ (tương đương 983 triệu đồng)</li> <li>3. Học bổng khuyến khích dành cho học sinh sinh viên có thành tích học tập tốt, tối đa 1,35 triệu Đài tệ (tương đương 1,025 tỷ đồng)</li> <li>4. Học sinh sinh viên là công dân Mỹ, học bổng tối đa 50 nghìn Đài tệ (tương đương 38 triệu đồng)</li> </ol>		
申請對象 Đối tượng	<p>不限資格，任何皆可經獎助學金委員會面試，通過者皆可獲得獎助學金資格</p> <p>Tất cả đối tượng có thể tham gia phỏng vấn. Nếu đáp ứng đủ tiêu chuẩn thông qua buổi phỏng vấn được xem là có khả năng đậu học bổng</p>		

<p>申請條件 Điều kiện</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. 不限資格。</li> <li>2. 另視學生專長背景</li> <li>3. 必要時會同父母一起面談</li> <li>4. 高三以上，實習時，年滿 18 歲</li> <li>1. Không có điều kiện giới hạn đặc biệt</li> <li>2. Quan điểm khác bên cạnh chuyên môn của ứng viên</li> <li>3. Cần thiết có cha mẹ cùng phỏng vấn</li> <li>4. Tại thời điểm thực tập, ứng viên phải là học sinh lớp 12 hoặc là sinh viên, đủ 18 trở lên</li> </ol>		
<p>面試時間 額滿截止 Thời gian phỏng vấn (đủ số lượng sẽ ngưng đăng ký)</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. 2018 年 11 月 18 日(日)</li> <li>2. 2018 年 12 月 16 日(日)</li> <li>3. 2019 年 01 月 13 日(日)</li> <li>4. 2019 年 02 月 17 日(日)</li> <li>5. 2019 年 03 月 17 日(日)</li> </ol>	<p>台北 講座時間 名額有限 Diễn thuyết ở Đài Bắc (số lượng chỗ ngồi giới hạn)</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. 2018 年 12 月 02 日 (日) 下午 2 點至 4 點</li> <li>2. 2018 年 12 月 30 日 (日) 下午 2 點至 4 點</li> <li>3. 2019 年 01 月 30 日 (三) 晚上 7 點至 9 點</li> <li>4. 2019 年 02 月 23、24 日 (六、日) 10 點至 5 點</li> <li>5. 2019 年 03 月 03 日 (日) 下午 2 點至 4 點</li> <li>1. 02 / 12 / 2018 (CN) 14h00 – 16h00</li> <li>2. 30 / 12 / 2018 (CN) 14h00 – 16h00</li> <li>3. 30 / 01 / 2019 (T4) 19h00 – 21h00</li> <li>4. 23, 24 / 02 / 2019 (T7, CN) 10h00 – 17h00</li> <li>5. 03 / 03 / 2019 (CN) 14h00 – 16h00</li> </ol>
<p>申請費用 Phí đăng ký</p>	<p>2019 年 2 月 18 日前，免費申請 Miễn phí đăng ký trước ngày 18 / 02 / 2019</p>		
<p>報名截止 Hạn ngưng đăng ký</p>	<p>上述面試前七天，額滿提前截止，面試完五天內通知 Trước mỗi thời gian phỏng vấn nói trên 7 ngày, nếu số lượng đăng ký đã đủ sẽ ngưng nhận đăng ký phỏng vấn. Kết quả phỏng vấn sẽ thông báo trong vòng 5 ngày sau phỏng vấn</p>	<p>高雄 講座時間 名額有限 Diễn thuyết ở Cao Hùng (số lượng chỗ ngồi giới hạn)</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>6. 2018 年 12 月 01 日 (六) 下午 2 點至 4 點</li> <li>7. 2018 年 12 月 29 日 (六) 下午 2 點至 4 點</li> <li>8. 2019 年 01 月 26 日 (六) 下午 2 點至 4 點</li> <li>9. 2019 年 02 月 23、24 日 (六、日) 10 點至 5 點</li> <li>10. 2019 年 03 月 02 日 (日) 下午 2 點至 4 點</li> <li>6. 01 / 12 / 2018 (T7) 14h00 – 16h00</li> <li>7. 29 / 12 / 2018 (T7) 14h00 – 16h00</li> <li>8. 26 / 01 / 2019 (T7) 14h00 – 16h00</li> <li>9. 23, 24 / 02 / 2019 (T7, CN) 10h00 – 17h00</li> <li>10. 02 / 03 / 2019 (17) 14h00 – 16h00</li> </ol>



<p>遞交文件 Hồ sơ nộp</p>	<p>身分證影本、護照影本、台胞證影本、兩吋照片 4 張、畢業證書、成績單、自傳、學習計畫、其他輔助證明文件</p> <p>Photo chứng minh nhân dân; Photo hộ chiếu; 4 tấm ảnh 4 x 6; Bằng tốt nghiệp; Bảng điểm; Lý lịch cá nhân; Kế hoạch học tập; và các văn bằng hỗ trợ khác nếu có.</p>
<p>申請程序 Cách thức đăng ký</p>	<p>遞交文件後等候面談，或獎助學金委員會同意，將發放獎助學金通知</p> <p>Sau khi đã phỏng vấn, ứng viên cần nộp các hồ sơ nói trên để hội đồng xét duyệt học bổng xét duyệt và sau đó sẽ thông báo đến ứng viên kết quả đậu hay trượt học bổng.</p>
<p>實行方案 Phương án</p>	<p><b>獎助學金實習方案</b></p> <p><b>報讀大學：最高至新台幣70萬元</b></p> <p>2019 年 5 月 13 日 至 8 月 31 日，計約16週</p> <p>2020 年 5 月 11 日 至 2021 年 1 月 24 日，共計約37週</p> <p>2021 年 8 月 16 日 至 2022 年 8 月 21 日，共計約48週</p> <p><b>報讀碩士：最高至新台幣90萬元</b></p> <p>2019年 7 月 1 日 至 2021 年 8 月 31 日，共計約120週</p> <p><b>報讀博士：最高至新台幣135萬元</b></p> <p>2019 年 7 月 1 日 至 2022 年 8 月 31 日，共計約170週</p> <p><b>Học bổng với chương trình học tập và thực tập</b></p> <p>Đại học: tối đa 700.000 Đài tệ (tương đương 531.058.000 đồng)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 13 / 05 / 2019 đến 31 / 08 / 2019 : 16 tuần</li> <li>- Từ 11 / 05 / 2020 đến 24 / 01 / 2021 : 37 tuần</li> <li>- Từ 16 / 08 / 2021 đến 21 / 08 / 2022 : 48 tuần</li> </ul> <p>Thạc sĩ: tối đa 900.000 Đài tệ (tương đương 682.750.000 đồng)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 01 / 07 / 2019 đến 31 / 08 / 2021 : 120 tuần</li> </ul> <p>Tiến sĩ: tối đa 1.350.000 Đài tệ (tương đương 1.024.175.000 đồng)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 01 / 07 / 2019 đến 31 / 08 / 2022 : 170 tuần</li> </ul> <p><b>獎助學金輔導班實習方案</b></p> <p><b>大學、碩士、博士就讀寒暑期間</b></p> <p>每年寒暑假時間，時間依照實習單位訂定</p> <p><b>Học bổng với chương trình thông qua lớp phụ đạo:</b></p> <p>Đại học, thạc sĩ, tiến sĩ đều học tập ở hai học kỳ: học kỳ mùa thu và học kỳ mùa xuân.</p> <p>Mỗi năm giữa hai học kỳ đều có hai đợt nghỉ hè và nghỉ đông, thời gian nghỉ tùy thuộc vào quy định của từng đơn vị thực tập.</p>

<p>職務規劃</p> <p>Kế hoạch công việc</p>	<p>適合科系：不限</p> <p>Khoa/Ngành phù hợp: không giới hạn</p> <p>適合職務與產業：機場、資訊、財務、旅館、醫務、觀光、商務、貿易、文創、金融、商業、連鎖、設計、材料、生物、醫療、教育等等，全英或雙語的工作項目</p> <p>Công việc và ngành nghề phù hợp: hàng không, công nghệ thông tin, tài chính, ngân hàng, khách sạn, du lịch, thiết kế, kinh doanh, thương mại, văn hóa, y học, vật liệu, sinh học, giáo dục,...</p> <p>Môi trường song ngữ hoặc hoàn toàn bằng tiếng Anh</p> <p>學生若欲更換實習單位，須經由「獎助學金委員會」會議同意。</p> <p>Trường hợp muốn thay đổi đơn vị thực tập, cần phải được hội đồng xét duyệt học bổng thông qua đồng ý hoặc không đồng ý</p>
<p>備註</p> <p>Ghi chú</p>	<p>上述企業實習時間與週時及薪資另依實習單位通知書為準。</p> <p>Thời gian thực tập cũng như mức lương thực tập hằng tuần ở các doanh nghiệp phải tuân theo quy định của chính doanh nghiệp đó</p> <p>國際學程規劃，實習與學習時間如有調整時，將另行公告。</p> <p>Kế hoạch học tập quốc tế, thời gian học tập và thực hành nếu có bất kỳ sự thay đổi nào đều sẽ được công bố</p>

## 2019上海青年領袖營

### HỘI TRẠI LÃNH ĐẠO THANH NIÊN THƯỢNG HẢI 2019

學習目的 Mục đích	為提供申請獎助學金的學生有更多了解，提供上海五天四夜參訪行程 Nhằm mục đích cung cấp thêm thông tin một cách rõ ràng nhất đến với học sinh sinh viên có mong muốn xin học bổng, một chuyến tham quan Thượng Hải 5 ngày 4 đêm sẽ được tổ chức		
參訪時間 Thời gian	2019年1月20日至2019年1月24日，共計5天4夜 20 / 01 / 2019 đến 24 / 01 / 2019 : tổng cộng 5 ngày 4 đêm 2019年2月27日至2019年3月 3日，共計5天4夜 27 / 02 / 2019 đến 03 / 03 / 2019 : tổng cộng 5 ngày 4 đêm		
參訪地點 Địa điểm	上海、江蘇 Thượng Hải, Giang Tô	參訪費用 Kinh phí	原價新台幣39,900元 Giá gốc: 39.900 Đài tệ (khoảng 30 triệu đồng) 獲得獎助學金者，新台幣31,900元 Có học bổng: 31.900 Đài tệ (khoảng 24 triệu đồng)
申請條件 Điều kiện	不限資格，未滿14歲應有陪同長輩 Không giới hạn, riêng học sinh sinh viên chưa đủ 14 tuổi cần có người lớn đi cùng		

**獎助學金專案 >> 先確定獎助學金 >> 再就讀國際學程**

( 位 )

**Dự án học bổng → Quyết định học bổng trước → Sau đó tham khảo chương trình học tập quốc tế**



台灣高等院校教育聯盟

**Liên Minh Giáo Dục Học Viện Bậc Cao Đài Loan**

台北校區

電話：02-33222578

地址：台北市大安區和平東路一段 87-1 號 8 樓

**Cơ sở Đài Bắc:**

- *Điện thoại:* (+886)2-3322-2578
- *Địa chỉ:* Lầu 8, số 87-1, đường Hòa Bình đoạn 1, quận Đại An, thành phố Đài Bắc, Đài Loan

台中校區

電話：04-23500080

地址：台中市西屯區台灣大道四段 1727 號東海大學 第二教學區 推廣部 5 樓

**Cơ sở Đài Trung:**

- *Điện thoại:* (+886)4-2350-0080
- *Địa chỉ:* Lầu 5, bộ Phát triển, cơ sở 2, đại học Đông Hải, Số 1727, đại lộ Đài Loan đoạn 4, quận Tây Đồn, thành phố Đài Trung, Đài Loan

高雄校區

電話：07-537-7188

地址：高雄市苓雅區中山二路 366 號

**Cơ sở Cao Hùng:**

- *Điện thoại:* (+886)7-537-7188
- *Địa chỉ:* Số 366, đường Trung Sơn đoạn 2, quận Linh Nha, thành phố Cao Hùng, Đài Loan